

Bản án số: 200/2019/HS-ST

Ngày: 19 - 12 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 220/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 236/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy A; giới tính: Nữ; sinh năm: 1989; tại: Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp TH, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: 166/5 TQB, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có chồng Nguyễn Quốc T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; chồng hiện tại: ông Nguyễn Minh T1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 15/12/2016, Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục-lao động xã hội Phú Nghĩa. Đến ngày 20/01/2018, được về địa phương.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 30/10/2018 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Thanh H1; giới tính: nam; sinh năm: 1986; tại: Quảng Trị; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn TT, xã HL, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị; quốc

tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm công; con ông Nguyễn Thanh H2 và bà Nguyễn Thị Hồng C (ông H2 được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, bà C được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất); có vợ Hoàng Thị H3, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Trúc P; sinh năm: 1994; nơi cư trú: KV10 phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

2. Anh Trương Gia V, sinh năm: 1994; hộ khẩu thường trú: 566 PVT, Phường S, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 236/22B THĐ, Phường MM, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Trần Thị Minh H4; sinh năm: 1961; nơi cư trú: TK 9/3 VVK (BCD), phường CK, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Đức H5; sinh năm: 1967; nơi cư trú: 177/49 Đường X, Phường MM, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Bà Trương Lệ K; sinh năm: 1960; nơi cư trú: 236/22B THĐ, Phường MM, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/10/2018, Công an Phường 3, Quận 8 kiểm tra hành chính phòng trọ số 166/5 TQB, Phường B, Quận E. Qua kiểm tra phát hiện có 05 đối tượng gồm Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị Trúc P, Trương Gia V, Nguyễn Minh S. Thu giữ của A 01 ví màu đen ngay chỗ A ngồi bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, A khai nhận đây là ma túy V đưa A để bán cho Nguyễn Thanh H1. Ngoài ra còn tạm giữ của A 01 điện thoại di động, 01 bình để sử dụng ma túy, của V 01 xe mô tô biển số 59H1-650.54, 01 điện thoại di động, số tiền 41.000.000 đồng, của H1 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển số 59U1-858.34 và 1.000.000 đồng, của S 01 điện thoại di động. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 3, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ vụ án.

Ngày 05/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có bản kết luận giám định số 1783/KLGD-H, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thúy A và hình dấu Công an Phường 3, Quận 8, qua giám định có khối lượng 8,7454g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thanh H1 khai nhận: Vào ngày 29/10/2018, đối tượng tên Hoàng (chưa rõ lai lịch) gọi điện cho Nguyễn Thanh H1 nhờ H1 mua giùm 01 lạng ma túy đá và H1 trả lời Hoàng là 01 lạng giá từ 41.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng và H1 cho Hoàng số tài khoản của người bạn tên Long (không rõ lai lịch). Đến 12 giờ cùng ngày Long báo cho H1 biết là có người chuyển cho H1 số tiền 45.000.000 đồng. Sau đó Long đi rút và đưa cho H1 số tiền 45.000.000 đồng, H1 giữ số tiền này rồi gọi điện cho A hỏi A 01 lạng ma túy đá giá bao nhiêu. Ngày 30/10/2018 H1 đến phòng trọ của A tại số 166/5 TQB, Phường B, Quận E, lúc này có Nguyễn Thị Trúc P là bạn đến chơi với A, tại đây A gọi điện cho người đàn ông tên Hữu (không rõ lai lịch) hỏi giá 01 lạng ma túy đá, Hữu trả lời 41.000.000 đồng, A báo giá cho H1, H1 đồng ý mua và đưa cho A số tiền 41.000.000 đồng để mua ma túy của Hữu (P chứng kiến việc H1 đưa tiền cho A). Ngoài ra, H1 còn hẹn khi nào mua được ma túy sẽ cho A số tiền 1.500.000 đồng. Do chờ lâu không thấy người mang ma túy tới nên H1 bỏ đi ra ngoài. A tiếp tục gọi điện thoại cho Hữu mang ma túy đến giao. Lúc này Hữu trả lời đã kêu Trương Gia V mang một phần ma túy tới để khách thử trước rồi nhận 41.000.000 đồng, sau đó sẽ cho giao nốt số ma túy còn lại. Khoảng 15 phút sau thì V tới phòng trọ của A, tại đây V giao cho A 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp, A cất số ma túy này vào bóp da màu đen để trên sàn và giao cho V số tiền 41.000.000 đồng, không có ai nhìn thấy sự việc V giao ma túy cho A và A giao số tiền trên cho V. Lúc này H1 trở lại phòng trọ, P ở trong nhà vệ sinh đi ra nên A kêu P lấy ma túy ra để H1 sử dụng thử trước nếu đạt yêu cầu thì giao nốt phần còn lại cho đủ 1 lạng đã thỏa thuận trước đó, P bỏ một ít ma túy vào bình để sử dụng thử thì có Nguyễn Minh S là bạn của chồng A đến lấy điện thoại đi sửa, P mời S cùng sử dụng ma túy, riêng V không sử dụng. Đến 16 giờ cùng ngày Công an Phường 3, Quận 8 kiểm tra nhà trọ của A và phát hiện bắt quả tang như trên.

H1, P và S khai nhận sự việc như trên, riêng Trương Gia V khai không đưa ma túy cho A mà chỉ tới phòng trọ để lấy 2.000.000 đồng trước đó A nợ Hữu, số tiền 41.000.000 đồng là A tự đưa cho Vinh.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H1 được cho về. Sau đó H1 về sống tại Quảng Trị, khi biết bị truy nã thì H1 đã ra Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị đầu thú và bị tạm giam từ ngày 12/9/2019.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu SamSung màu hồng, gắn sim số 0902385528, số Imei: 356202/09/199747/0 của An sử dụng để liên lạc mua ma túy.

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng hồng gắn sim số 0358506981, 0933526680 của H1 sử dụng để liên lạc mua ma túy.

01 điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng của S (điện thoại là của mẹ S, bà Trần Thị Minh H4 cho S mượn).

01 điện thoại di động Iphone gắn sim số 0901719499 của V.

01 bình sử dụng ma túy, 01 ví màu đen.

Số tiền 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của H1.

Số tiền 41.000.000 đồng là số tiền do H1 giao cho A để mua ma túy, A giao số tiền này cho V nhưng V khai không biết tiền gì, chỉ biết A giao để cầm về đưa cho Hữu.

01 xe máy gắn biển số 59U1-858.34 do ông Nguyễn Đức H5 đứng tên chủ sở hữu. Ông H5 cho H1 mượn xe đi công việc, H1 sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội ông H5 không biết. Ngày 21/3/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe nêu trên cho ông H5.

01 xe máy biển số 59H1-650.54 do bà Trương Lệ K đứng tên chủ sở hữu. Bà K cho Trương Gia V mượn xe sử dụng. Ngày 21/3/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe nêu trên cho bà K.

Đối với Nguyễn Thị Trúc P, Trương Gia V và Ngô Minh S do chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 giao Công an Phường 3 xử lý hành chính đối với P, S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng V không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý.

Đối với việc A kêu P lấy ma túy cho H1 sử dụng thử để nhằm mục đích kiểm tra trước khi bán ma túy cho H1, việc P tự ý sử dụng và cho S sử dụng (S đã chết vào ngày 13/4/2019) A không biết nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý A, P về hành vi “Chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với những người thanh niên tên Hoàng, Long và Hữu do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Đối với bà Trần Thị Xuân B là chủ nhà số 166/5 TQB, Phường B, Quận E cho A thuê nhà nhưng không biết A mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 12/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thanh H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thanh H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt:

Các bị cáo Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thanh H1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù theo điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Gói niêm phong chứa ma túy; 01 bình sử dụng ma túy; 01 ví màu đen

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: các điện thoại di động của A, H, số tiền 41.000.000 đồng.

Trả số tiền 1.000.000 đồng cho H1, 01 điện thoại di động thu giữ của S cho bà H4, 01 điện thoại di động cho V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, khoảng 16 giờ ngày 30/10/2018, tại phòng trọ số 166/5 TQB, Phường B, Quận E, Nguyễn Thị Thúy A có hành vi cất giữ 8,7454g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để bán lại cho Nguyễn Thanh H1 thì bị bắt quả tang. H1 mua ma túy giùm cho một người tên Hoàng để hưởng hoa hồng. Như

vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] H1 cần mua ma túy giùm cho Hoàng nên đã gặp A để hỏi mua ma túy và A đồng ý bán. Hành vi của các bị cáo là riêng lẻ không đồng phạm. H1 là người yêu cầu A bán ma túy cho H1.

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo H1 có cha mẹ được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến, sau khi biết bị truy nã H1 đã ra Cơ quan Công an đầu thú nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo H1.

[5] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Thị Trúc P, Trương Gia V và Ngô Minh S do chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 giao Công an Phường 3 xử lý hành chính đối với P, S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng V không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý. Nên không đề cập giải quyết.

[7] Đối với việc A kêu P lấy ma túy cho H1 sử dụng thử để nhằm mục đích kiểm tra trước khi bán ma túy cho H1, việc P tự ý sử dụng và cho S sử dụng A không biết (S đã chết), Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ xử lý A, P về hành vi “Chứa chấp, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không đề cập giải quyết.

[8] Đối với những người thanh niên tên Hoàng, Long và Hữu do không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với bà Trần Thị Xuân B là chủ nhà số 166/5 TQB, Phường B, Quận E cho A thuê nhà nhưng không biết A mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án:

[10.1] 01 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành, 01 bình để sử dụng ma túy, 01 ví màu đen là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.2] 01 điện thoại di động hiệu SamSung của bị cáo A, 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo H, số tiền 41.000.000 đồng thu giữ của V - là

phương tiện, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10.3] 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng của S (S đã chết, S mượn của mẹ là bà H4), 01 điện thoại di động Iphone của V và số tiền 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo H1 – không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà H4, V và bị cáo H1 theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy A, Nguyễn Thanh H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2018.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thúy A số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2019.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh H1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong số 1873 bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Thúy A, hình dấu Công an Phường 3, Quận 8 và chữ ký của Giám định viên Võ Anh T3.

01 (một) bình để sử dụng ma túy.

01 (một) ví màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu hồng, gắn sim số 0902385528, số Imei: 356202/09/199747/0.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng hồng gắn sim số 0358506981, 0933526680, Model: CPH1725.

Số tiền 41.000.000 (bốn mươi một triệu) đồng.

Trả lại:

01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung màu vàng gắn sim số 0936923612, Imei: 358206/08/191149/8, Imei: 358207/08/191149/6 cho bà Trần Thị Minh H4.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0901719499, Model: A1687FCCDI:BCG-E2944A IC: 579C-E2944A cho Trương Gia V.

Số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng cho bị cáo Nguyễn Thanh H1.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 108/PNK ngày 01/4/2019 của Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/4/2019)

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (25)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp